

Số: /QĐ-SXD

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Đợt 10-2024**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng; Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-SXD ngày 24/02/2022 của Sở Xây dựng về việc kiện toàn Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề kiến trúc và Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; Quyết định số 41/QĐ-SXD ngày 13/3/2023 của Sở Xây dựng về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề kiến trúc;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề kiến trúc kỳ họp lần thứ 10 năm 2024 ngày 12/6/2024;*

*Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề kiến trúc.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho 21 cá nhân (có danh sách chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Các cá nhân có tên tại Điều 1 thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề kiến trúc; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu VP, CLCTXD (NH-10b).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Hùng**

UBND TỈNH ĐẮK LẮK  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày / /2024 của Sở Xây dựng Đắk Lắk)

| TT | Họ và tên        | Ngày sinh  | Trình độ chuyên môn và nơi đào tạo                                                                     | CMND/CCCD    | Địa chỉ                                                                    | Lĩnh vực hành nghề hoạt động xây dựng                                                                    |
|----|------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Minh Khôi | 09/12/1992 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (xây dựng cầu đường) - Đại học Giao thông vận tải TP.HCM | 091092017844 | Thôn 6, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông                          | <b>Cấp lần đầu hạng II:</b><br>- Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ<br>- Định giá xây dựng |
| 2  | Cù Hữu Thiện     | 01/01/1992 | Kỹ sư hệ thống điện - Đại học Điện lực                                                                 | 066092007918 | Thôn An Bình, Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk                         | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình                      |
| 3  | Đoàn Bá Thành    | 09/09/1994 | Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử - Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM                              | 066094007670 | Số 132/50 Nguyễn Lương Bằng, xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình                      |
| 4  | Võ Tuấn Anh      | 05/09/1986 | Kỹ sư điện kỹ thuật - Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng                                               | 044086008540 | Số 120/20 Y Ngông, phường Tân Tiến, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk        | <b>Cấp gia hạn hạng III:</b> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình                      |

|    |                    |            |                                                                            |              |                                                                          |                                                                                                                                    |
|----|--------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Dur Hoàng Tùng Lâm | 03/06/1990 | Kỹ sư điện, điện tử - Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM           | 064090013871 | Số 179 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk    | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình                                                |
| 6  | Nguyễn Văn Hội     | 03/02/1986 | Kỹ sư kỹ thuật điện - Đại học Quy Nhơn                                     | 025086018852 | TDP 6, phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk                    | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình                                                |
| 7  | Hồ Văn Ân          | 07/12/1992 | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - Đại học Bình Dương          | 066092011015 | Số 66 Ngô Quyền, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk     | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Khảo sát địa hình xây dựng công trình                                                                 |
| 8  | Lê Văn Lương       | 06/05/1997 | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - Cao đẳng thủy lợi Bắc Bộ | 038097012724 | TDP 6A, phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk                  | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) |
| 9  | Phạm Lê Ngọc       | 16/09/1993 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng - Đại học Kiến trúc TP.HCM                         | 066093024845 | TDP 6, phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk                    | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật                       |
| 10 | Nguyễn Văn Thi     | 19/05/1970 | Kỹ sư điện công nghiệp - Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM                   | 038070022643 | Số 84/4/10 Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | <b>Cấp gia hạn hạng III:</b> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình                                                |

|    |                   |            |                                                                                                                                 |              |                                                                           |                                                                                                                                    |
|----|-------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11 | Nguyễn Thái Sơn   | 23/12/1988 | Kỹ sư hệ thống điện - Đại học Điện lực                                                                                          | 066088012374 | Số 03 Trương Hán Siêu, phường Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | <b>Cấp gia hạn hạng III:</b> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình                                                |
| 12 | Hồ Ngọc Đồng      | 14/10/1976 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Đại học Giao thông vận tải TP.HCM                                               | 040076026432 | TDP 6, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk                     | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b><br>- Định giá xây dựng<br>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)       |
| 13 | Phan Huỳnh Hậu    | 21/04/1997 | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng - Đại học Đông Á                                                                              | 066097022105 | TDP 4, phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk                    | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (đường bộ)                                           |
| 14 | Dương Văn Hùng    | 20/12/1986 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Đại học Quốc tế Hồng Bàng                                                       | 042086014228 | Xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk                                | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ                                                      |
| 15 | Nguyễn Đình Cường | 15/03/1980 | Cao đẳng công trình thủy lợi, thủy điện (2002) - Đại học Thủy lợi; Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng (2013) - Đại học Thủy lợi | 038080010926 | TDP 6A, phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk                   | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) |
| 16 | Trương Ca Khoa    | 01/01/1993 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (xây dựng cầu đường) - Đại học Giao thông vận tải TP.HCM                          | 052093010293 | Thôn An Sơn, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định               | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Định giá xây dựng                                                                                     |

|    |                   |            |                                                                                             |              |                                                        |                                                                                                                                                                     |
|----|-------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | Trần Đức Hòa      | 18/07/1978 | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng - Đại học Thủy lợi                                       | 054078012809 | TDP 7, phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)                                  |
| 18 | Lê Anh Chung      | 15/06/1982 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông cầu đường - Đại học Giao thông vận tải TP.HCM | 049082012377 | Duy Trung, Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam                   | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)                                                                    |
| 19 | Hoàng Minh Thân   | 12/10/1992 | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp - Đại học Đông Á                  | 066092010044 | Thôn 10, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk       | <b>Cấp gia hạn hạng III:</b><br>- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp<br>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp |
| 20 | Nguyễn Tăng Lượng | 18/03/1981 | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp - Đại học Dân lập Văn Lang                            | 051081010481 | TDP 6, phường Ea Tam, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk   | <b>Cấp lần đầu hạng II:</b><br>- Khảo sát địa hình xây dựng công trình<br>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật      |
| 21 | Tô Thanh Hoài     | 12/03/1987 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Đại học Giao thông vận tải                  | 054087006634 | Thôn Mỹ Phú, Hòa Thịnh, Tây Hòa, Phú Yên               | <b>Cấp lần đầu hạng III:</b> Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)                                                                    |